

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2LX** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH01070** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Động vật hại nông nghiệp**
Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201162904	Từ Chí	Dũng	27/04/2007			5.8	5.0				0.0	0.0	2.1
2	2256201162906	Nguyễn Hữu	Đoàn	22/04/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
3	2256201162907	Trương Gia	Hân	12/07/2007			5	8.5				8.0		7.7
4	2256201162912	Cao Tuệ	Mẫn	08/04/2007			6	6.0				8.0		7.2
5	2256201162913	Trần Thái	Nam	20/09/2007			5.1	7.0				6.5		6.4
6	2256201162914	Trần Kim	Ngọc	13/12/2007			7.3	9.0				0.0	0.0	3.4
7	2256201162915	Trần Thị Kim	Ngọc	05/09/2007			5.4	5.0				0.0	0.0	2.1
8	2256201162917	Nguyễn Lê Hiệp	Phát	23/02/2007			5.5	5.0				0.0	0.0	2.1
9	2256201162920	Nguyễn Chí	Tài	24/02/2007			6.1	8.0				6.0		6.5
10	2256201162922	Đỗ Bảo	Thy	12/09/2007			8	9.0				8.0		8.3
11	2256201162924	Nguyễn Minh	Trí	14/08/2007			5.8	5.0				0.0	0.0	2.1

Châu Đốc, ngày 11 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Thạch Như Hiền